

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 1****MÔN: SINH HỌC – LỚP 9****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

**Câu 1:** Sinh vật: Trăn, Cỏ, Châu chấu, Gà rừng, Vi khuẩn có mối quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào sau?

- A. Cỏ → Châu chấu → Trăn → Gà → Vi khuẩn.
- B. Cỏ → Trăn → Châu chấu → Vi khuẩn → Gà.
- C. Cỏ → Châu chấu → Gà → Trăn → Vi khuẩn.
- D. Cỏ → Châu chấu → Vi khuẩn → Gà → Trăn.

**Câu 2:** Khi nói về quan hệ dinh dưỡng, thứ tự nào sau đây là đúng?

- A. Sinh vật phân giải → sinh vật tiêu thụ → sinh vật sản xuất.
- B. Sinh vật sản xuất → sinh vật tiêu thụ → sinh vật phân giải,
- C. Sinh vật sản xuất → sinh vật phân giải → sinh vật tiêu thụ.
- D. Sinh vật tiêu thụ → sinh vật sản xuất → sinh vật phân giải.

**Câu 3:** Phép lai nào nào ra ưu thế lai lớn nhất:

- A. Lai khác thứ
- B. Lai cùng dòng
- C. Lai khác dòng
- D. Lai khác loài.

**Câu 4:** Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là:

- A. Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác
- B. Loài có số lượng cá thể cái đông nhất
- C. Loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn)
- D. Loài có tỉ lệ đực/ cái ổn định nhất

**Câu 5:** Giao phối cận huyết là:

- A. Giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ
- B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
- C. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau
- D. Giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.

**Câu 6:** Những cây sống ở nơi khô hạn thường có những đặc điểm thích nghi nào?

- A. Lá biến thành gai, lá có phiến mỏng.
- B. Lá và thân cây tiêu giảm.
- C. Cơ thể mọng nước, bản lá rộng.
- D. Hoặc cơ thể mọng nước hoặc lá tiêu giảm hoặc lá biến thành gai.

**Câu 7:** Cây có lớp bần dày vào mùa đông là do ảnh hưởng của nhân tố:

- A. Đất
- B. Ánh sáng
- C. Nhiệt độ
- D. Các cây sống xung quanh

**Câu 8:** Nhịp điệu chiếu sáng ngày và đêm ảnh hưởng tới hoạt động của nhiều loài động vật như thế nào?

- A. Chỉ hoạt động vào lúc trước mặt trời mọc và lúc hoàng hôn.
- B. Chủ yếu hoạt động vào ban ngày.
- C. Chủ yếu hoạt động lúc hoàng hôn hoặc khi trời tối.
- D. Có loài ưa hoạt động vào ban ngày, có loài ưa hoạt động vào ban đêm, có loài hoạt động vào lúc hoàng hôn hay bình minh.

**Câu 9:** Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ

- A. hội sinh
- B. cộng sinh
- C. ký sinh.
- D. cạnh tranh.

**Câu 10:** Nhận xét nào sau đây là đúng về hiện tượng thoái hóa giống?

- A. Đời con  $F_1$  sinh sản nhanh, sức sống kém.
- B. Con lai  $F_1$  có khả năng sinh sản tốt, năng suất cao.
- C. Thế hệ con sinh ra có sức sống giảm sút, năng suất thấp.
- D. Thế hệ con có sức sống kém, năng suất cao.

**Câu 11:** Vì sao nhân tố con người được tách ra thành một nhóm nhân tố sinh thái riêng?

- A. Vì con người có tư duy, có lao động.
- B. Vì con người tiến hoá nhất so với các loài động vật khác.
- C. Vì con người có khả năng làm chủ thiên nhiên.

**D.** Vì hoạt động của con người khác với các sinh vật khác, con người có trí tuệ nên vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên lại vừa cải tạo thiên nhiên.

**Câu 12:** Quan sát một cây bưởi đang thời kì ra hoa, phát hiện thấy bọ xít hút nhựa cây, nhện căng tơ bắt bọ xít, tò vò đang bay săn nhện. Mối quan hệ sinh thái giữa nhện, bọ xít và tò vò thuộc quan hệ

**A.** Kí sinh

**B.** cộng sinh

**C.** hội sinh.

**D.** sinh vật này ăn sinh vật khác

**Câu 13:** Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

**A.** Bầy khi mặt đỏ sống trong rừng.

**B.** Đàn cá sống ở sông,

**C.** Đàn chim sống trong rừng

**D.** Đàn chó nuôi trong nhà.

**Câu 14:** Đặc trưng nào sau đây không có ở quần thể?

**A.** Thành phần nhóm tuổi.

**B.** Độ đa dạng,

**C.** Tỷ lệ giới tính.

**D.** Mật độ cá thể.

**Câu 15:** Có bao nhiêu câu sai trong các câu sau :

1.Ếch nhái là những sinh vật ưa khô còn thằn lằn là những sinh vật ưa ẩm.

2. Nhiệt độ và độ ẩm là những nhân tố có ảnh hưởng đến sự phân bố của nhiều loài sinh vật.

3. ở các sinh vật cùng loài và khác loài có quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh .

4. Cây tầm gửi là loài thực vật cộng sinh.

5. Quan hệ giữa hổ và nai trong cùng một đồng cỏ là quan hệ cạnh tranh.

**A.** 4

**B.** 3

**C.** 5

**D.** 2

**Câu 16:** Đặc điểm của tháp dân số trẻ là:

**A.** Đáy tháp rộng

**B.** Cạnh tháp xiên nhiều, đỉnh tháp nhọn biểu thị tỉ lệ tử vong cao

**C.** Tuổi thọ trung bình thấp

**D.** Cả A, B và C

**Câu 17:** Trong chăn nuôi, người ta giữ lại con đực tốt làm giống cho đàn của nó là đúng hay sai , tại sao?

**A.** Đúng, vì con giống đã được chọn lọc

**B.** Đúng, vì tạo được dòng thuần chủng nhằm giữ được vốn gen tốt

**C.** Sai, vì đây là giao phối gần có thể gây thoái hóa giống.

**D.** Sai, vì trong đàn có ít con nên không chọn được con giống tốt

**Câu 18:** Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể nào sau đây trong quần xã?

- A. Quần thể chim sâu và quần thể sâu đo
- B. Quần thể ếch đồng và quần thể chim sẻ.
- C. Quần thể chim sẻ và quần thể chào mào.
- D. Quần thể cá chép và quần thể cá mè.

**Câu 19:** Trong môi trường, các cá thể sinh vật được xếp vào nhóm nhân tố sinh thái

- A. vô sinh
- B. hữu sinh
- C. vô cơ.
- D. hữu cơ.

**Câu 20:** Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại gì, mối quan hệ đó được gọi là

- A. ký sinh
- B. ức chế cảm nhiễm
- C. hội sinh
- D. cộng sinh

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

<b>1. C</b>	<b>2. B</b>	<b>3. C</b>	<b>4. C</b>	<b>5. D</b>
<b>6. D</b>	<b>7. C</b>	<b>8. D</b>	<b>9. B</b>	<b>10. C</b>
<b>11. D</b>	<b>12. D</b>	<b>13. A</b>	<b>14. B</b>	<b>15. B</b>
<b>16. D</b>	<b>17. C</b>	<b>18. A</b>	<b>19. B</b>	<b>20. C</b>

**Câu 1 (TH):**

Sinh vật: Trăn, Cỏ, Châu chấu, Gà rừng, Vi khuẩn có mối quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào sau: Cỏ → Châu chấu → Gà → Trăn → Vi khuẩn.

**Chọn C****Câu 2 (NB):**

Thứ tự đúng là: Sinh vật sản xuất → sinh vật tiêu thụ → sinh vật phân giải

**Chọn B****Câu 3 (NB):**

Phép lai khác dòng cho ưu thế lai cao nhất.

**Chọn C****Câu 4 (NB):**

Loài ưu thế đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn)

**Chọn C****Câu 5 (NB):**

Giao phối cận huyết là giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.

**Chọn D****Câu 6 (NB):**

Những cây sống ở nơi khô hạn thường có những đặc điểm: cơ thể mọng nước hoặc lá tiêu giảm hoặc lá biến thành gai.

**Chọn D****Câu 7 (TH):**

Cây có lớp bần dày vào mùa đông là do ảnh hưởng của nhân tố nhiệt độ, lớp bần có khả năng cách nhiệt.

**Chọn C**

**Câu 8 (TH):**

Nhịp điệu chiếu sáng ngày và đêm ảnh hưởng tới hoạt động của nhiều loài động vật: Có loài ưa hoạt động vào ban ngày, có loài ưa hoạt động vào ban đêm, có loài hoạt động vào lúc hoàng hôn hay bình minh.

**Chọn D**

**Câu 9 (NB):**

Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ cộng sinh

A: 0 +; C: + -; D: - -

**Chọn B**

**Câu 10 (NB):**

Thoái hoá giống: thế hệ con sinh ra có sức sống giảm sút, năng suất thấp.

**Chọn C**

**Câu 11 (TH):**

Con người được tách ra thành 1 nhóm nhân tố sinh thái riêng vì hoạt động của con người khác với các sinh vật khác, con người có trí tuệ nên vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên lại vừa cải tạo thiên nhiên.

**Chọn D**

**Câu 12 (TH):**

Mối quan hệ sinh thái giữa nhện, bọ xít và tò vò thuộc quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác.

**Chọn D**

**Câu 13 (TH):**

**Quần thể sinh vật** là tập hợp những cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

VD về quần thể sinh vật là: Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng

B,C gồm nhiều loài khác nhau

D không phải là quần thể.

**Chọn A**

**Câu 14 (TH):**

Quần thể không có đặc trưng độ đa dạng, đây là đặc trưng của quần xã

**Chọn B****Câu 15 (TH):**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>S</b>	<b>Đ</b>	<b>Đ</b>	<b>S</b>	<b>S</b>

**(1) sai**, ếch nhái ưa ẩm, thằn lằn ưa khô**(2) đúng****(3) đúng****(4) sai**, cây tầm gửi là thực vật ký sinh**(5) sai**, quan hệ giữa hổ và nai là vật ăn thịt – con mồi**Chọn B****Câu 16 (TH):**

Đặc điểm của tháp dân số trẻ là:

+ Đáy tháp rộng

+ Cạnh tháp xiên nhiều, đỉnh tháp nhọn biểu thị tỉ lệ tử vong cao

+ Tuổi thọ trung bình thấp

**Chọn D****Câu 17 (TH):**

Ý kiến này là sai, vì đây là giao phối gần có thể gây thoái hóa giống.

**Chọn C****Câu 18 (NB):**

Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể quần thể chim sâu và quần thể sâu đo. Vì sâu đo là thức ăn của chim sẻ.

**Chọn A****Câu 19 (NB):**

Trong môi trường, các cá thể sinh vật được xếp vào nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh

**Chọn B****Câu 20 (NB):**

Đó là mối quan hệ hội sinh

Ký sinh : 0 +; ức chế cảm nhiễm : 0 –; cộng sinh : + +

**Chọn C**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 2****MÔN: SINH HỌC – LỚP 9****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

**Câu 1:** Động vật ăn thịt con mồi, động vật ăn thực vật có quan hệ khác loài nào sau đây?

- A. Cộng sinh  
B. Sinh vật ăn sinh vật khác  
C. Cạnh tranh.  
D. Kí sinh

**Câu 2:** Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

- A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...  
B. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.  
C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.  
D. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

**Câu 3:** Tại sao ở nước ta hiện nay phổ biến là dùng con cái thuộc giống trong nước, con đực cao sản thuộc giống nhập nội để lai kinh tế?

- A. Vì như vậy sẽ giảm kinh phí và con lai có sức tăng sản giống bố  
B. Vì như vậy tạo được nhiều con lai F1 hơn  
C. Vì muốn tạo được con lai F1 cần có nhiều con cái hơn con đực, nên để giảm kinh phí ta chỉ nhập con đực  
D. Vì như vậy con lai sẽ có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, chăn nuôi giống mẹ và sức tăng sản giống bố

**Câu 4:** Trong hệ sinh thái rừng nhiệt đới, sinh vật nào sau đây được gọi là sinh vật sản xuất?

- A. Cỏ và các loại cây bụi.  
B. Con bướm.  
C. Con hổ.  
D. Con hươu.

**Câu 5:** Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm làm



- A. tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
- B. cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng
- C. Giảm mức độ sinh sản.
- D. giảm cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn trong vùng.

**Câu 6:** Tháp dân số già có đặc điểm là:

- A. Đáy hẹp, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.
- B. Đáy trung bình, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.
- C. Đáy rộng, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.
- D. Đáy rộng, đỉnh nhọn, cạnh tháp xiên nhiều, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao

**Câu 7:** Có bao nhiêu phát biểu đúng ?

1. Nhân tố sinh thái là những yếu tố của môi trường có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự sinh trưởng, phát triển và sinh sản của sinh vật.
2. Căn cứ vào mức độ tác động của các nhân tố sinh thái, người ta chia chúng thành hai nhóm là các nhân tố sinh thái không sống và các nhân tố sinh thái con người.
3. Nhân tố ánh sáng chỉ có ảnh hưởng trực tiếp đến sinh vật.
4. Trong giới hạn sinh thái, nhiệt độ môi trường tăng làm tăng tốc độ của các quá trình sinh lí trong cơ thể sinh vật.
5. ở động vật biến nhiệt, nhiệt độ môi trường sống càng cao, chu kì sống của chúng càng dài.

- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 5

**Câu 8:** Trong một chuỗi thức ăn, cây xanh là

- A. sinh vật phân giải
- B. sinh vật tiêu thụ.
- C. sinh vật sản xuất
- D. sinh vật dị dưỡng.

**Câu 9:** Tại sao ở nước ta hiện nay phổ biến là dùng con cái thuộc giống trong nước, con đực cao sản thuộc giống nhập nội để lai kinh tế?

- A. Vì muốn tạo được con lai  $F_1$  cần có nhiều con cái hơn con đực, nên để giảm kinh phí ta chỉ nhập con đực
- B. Vì như vậy tạo được nhiều con lai  $F_1$  hơn

**C.** Vì như vậy con lai sẽ có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, chăn nuôi giống mẹ và sức tăng sản giống bố

**D.** Vì như vậy sẽ giảm kinh phí và con lai có sức tăng sản giống bố

**Câu 10:** Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?

**A.** Số lượng các loài trong quần xã.

**B.** Thành phần loài trong quần xã

**C.** Số lượng các cá thể của từng loài trong quần xã

**D.** Số lượng và thành phần loài trong quần xã

**Câu 11:** Nếu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định, sau một thời gian cây mọc như thế nào?

**A.** Cây vẫn mọc thẳng

**B.** Cây luôn quay về phía mặt trời.

**C.** Ngọn cây sẽ mọc cong về phía có nguồn sáng.

**D.** Ngọn cây rũ xuống.

**Câu 12:** Quan hệ nào sau đây là quan hệ cộng sinh?

**A.** Vi khuẩn trong nốt sần rễ cây họ đậu

**B.** Địa y bám trên cành cây.

**C.** Giun đũa sống trong ruột người.

**D.** Cây nắp ấm bắt côn trùng.

**Câu 13:** Vi khuẩn cố định đạm sống ở nốt sần của cây họ đậu là ví dụ về mối quan hệ nào ?

**A.** Kí sinh

**B.** Cộng sinh

**C.** Hội sinh

**D.** Cạnh tranh

**Câu 14:** Nếu ở thế hệ xuất phát P có kiểu gen 100% Aa, phải trải qua 2 thế hệ tự thụ phấn thì ở F<sub>2</sub> tỉ lệ thể dị hợp là:

**A.** 12,5%.

**B.** 25%.

**C.** 50%

**D.** 75%.

**Câu 15:** Giới hạn sinh thái là gì?

**A.** Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.

**B.** Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.

**C.** Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

**D.** Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

**Câu 16:** Nhóm động vật nào sau đây đều thuộc nhóm động vật hằng nhiệt?

- A. Cá sấu, ếch đồng, giun đất
- B. Cá voi, cá heo, mèo, chim bồ câu
- C. Thần lằn bóng đuôi dài, tắc kè, cá chép
- D. Cá rô phi, tôm đồng, cá thu, cá ngừ

**Câu 17:** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật hằng nhiệt?

- A. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi
- B. Bồ câu, cá rô phi, cá chép, chó sói.
- C. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu
- D. Bồ câu, chó sói, thỏ, dơi.

**Câu 18:** Thế nào là môi trường sống của sinh vật?

- A. Là nơi tìm kiếm thức ăn, nước uống của sinh vật.
- B. Là nơi ở của sinh vật.
- C. Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.
- D. Là nơi kiếm ăn, làm tổ của sinh vật.

**Câu 19:** Dấu hiệu đặc trưng của quần xã là

- A. thành phần nhóm tuổi.
- B. tỉ lệ giới tính.
- C. kinh tế- xã hội
- D. số lượng các loài trong quần xã.

**Câu 20:** Ở một quần thể ngô, thế hệ xuất phát (P) cây có kiểu gen Aa chiếm tỉ lệ 100%. Nếu cho P tự thụ phấn bắt buộc thì sau một thế hệ, cây có kiểu gen đồng hợp ở đời F<sub>1</sub> chiếm tỉ lệ bao nhiêu?

- A. 18,75%                      B. 50%.                      C. 25%.                      D. 87,5%

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM**

<b>1. B</b>	<b>2. D</b>	<b>3. D</b>	<b>4. A</b>	<b>5. D</b>
<b>6. A</b>	<b>7. B</b>	<b>8. C</b>	<b>9. C</b>	<b>10. D</b>
<b>11. C</b>	<b>12. A</b>	<b>13. B</b>	<b>14. B</b>	<b>15. C</b>
<b>16. B</b>	<b>17. D</b>	<b>18. C</b>	<b>19. D</b>	<b>20. B</b>

**Câu 1 (NB):**

Động vật ăn thịt con môi, động vật ăn thực vật có quan hệ : Sinh vật ăn sinh vật khác

**Chọn B**

**Câu 2 (NB):**

Mật độ của quần thể động vật tăng khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

**Chọn D**

**Câu 3 (TH):**

Sử dụng con cái thuộc giống trong nước thì con lai sẽ có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, chăn nuôi giống mẹ và sức tăng sản giống bố.

**Chọn D**

**Câu 4 (NB):**

Thực vật là các loài sinh vật sản xuất.

**Chọn A**

**Câu 5 (NB):**

Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn trong vùng.

**Chọn D**

**Câu 6 (NB):**

Tháp dân số già có đặc điểm là: Đáy hẹp, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

**Chọn A**

**Câu 7 (TH):**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>Đ</b>	<b>S</b>	<b>S</b>	<b>Đ</b>	<b>S</b>

Ý (2) **sai**, dựa vào tính chất của các nhân tố sinh thái, người ta chia chúng thành 2 nhóm là nhân tố hữu sinh và nhân tố vô sinh

(3) **sai**, nhân tố ánh sáng ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp lên sinh vật

(5) **sai**, ở động vật biến nhiệt, nhiệt độ môi trường sống càng cao, chu kì sống của chúng càng ngắn

**Câu 8 (NB):**

Cây xanh là sinh vật sản xuất

**Chọn C**

**Câu 9 (NB):**

Sử dụng con cái trong nước và con đực ngoại nhập vì như vậy con lai sẽ có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, chăn nuôi giống mẹ và sức tăng sản giống bố

**Chọn C**

**Câu 10 (NB):**

Các đặc trưng của quần xã là số lượng và thành phần loài trong quần xã

**Chọn D**

**Câu 11 (NB):**

Nếu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định, sau một thời gian cây mọc về phía ánh sáng.

**Chọn C**

**Câu 12 (NB):**

Quan hệ cộng sinh là quan hệ chặt chẽ giữa 2 loài, hai loài này đều có lợi

A: Cộng sinh

B: hội sinh

C: ký sinh

D: sinh vật ăn sinh vật

**Chọn A**

**Câu 13 (TH):**

Đây là ví dụ về mối quan hệ cộng sinh, hai loài đều có lợi và mối quan hệ này là bắt buộc

**Chọn B**

**Câu 14 (TH):**

Sau mỗi thế hệ tự thụ, tỉ lệ dị hợp giảm 1 nửa, sau 2 thế hệ tự thụ quần thể có 100% Aa sẽ trở thành quần thể F<sub>2</sub> có Aa = 100% × 1/4 = 25%.

**Chọn B**

**Câu 15 (NB):**

Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định

VD: Giới hạn sinh thái về nhiệt độ của cá rô phi Việt nam là 5 – 42°C

**Chọn C**

**Câu 16 (NB):**

Các sinh vật hằng nhiệt gồm chim và thú: Cá voi, cá heo, mèo, chim bồ câu.

**Chọn B**

**Câu 17 (TH):**

Chim và thú là động vật hằng nhiệt: Bồ câu, chó sói, thỏ, dơi.

**Chọn D**

**Câu 18 (TH):**

Môi trường sống của sinh vật là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.

**Chọn C**

**Câu 19 (NB):**

Dấu hiệu đặc trưng của quần xã là số lượng các loài trong quần xã.

**Chọn D**

**Câu 20 (NB):**

Sau 1 thế hệ tự thụ phân: Aa × Aa → 1AA:2Aa:1aa → tỷ lệ đồng hợp: 50%

**Chọn B**

## ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 3

### MÔN: SINH HỌC – LỚP 9

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



#### Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

**Câu 1:** Trong các đặc trưng của quần thể, đặc trưng nào quan trọng nhất?

- A. Tỷ lệ đực cái  
B. Sức sinh sản  
C. Thành phần nhóm tuổi  
D. Mật độ.

**Câu 2:** Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở con lai của phép lai nào sau đây?

- A. P: AaBBDD × Aabbdd  
B. P: AAAbbDD × aaBBdd  
C. P: AABbDD × AABbDD  
D. P: aabbdd × aabbdd

**Câu 3:** Cây ưa sáng thường sống nơi nào?

- A. Nơi quang đãng  
B. Nơi nhiều ánh sáng tán xạ.  
C. Nơi có cường độ chiếu sáng trung bình  
D. Nơi khô hạn.

**Câu 4:** Biểu hiện của thoái hoá giống là

- A. con lai có sức sống kém dần.  
B. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ chúng  
C. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.  
D. năng suất thu hoạch luôn được tăng lên.

**Câu 5:** Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 2°C đến 44°C, điểm cực thuận là 28°C.

Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 5°C đến 42°C, điểm cực thuận là 30°C. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Vùng phân bố cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.

**B.** Vùng phân bố cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.

**C.** Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.

**D.** Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.

**Câu 6:** Năm sinh vật là: Trăn, cò, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây

**A.** Cò → châu chấu → trăn → gà rừng → vi khuẩn

**B.** Cò → trăn → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng

**C.** Cò → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn

**D.** Cò → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng → trăn

**Câu 7:** Tự thụ phấn bắt buộc ở thực vật và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ sẽ dẫn đến hiện tượng thoái hoá giống vì

**A.** các gen dị hợp dần đi vào trạng thái đồng hợp.

**B.** tạo ra các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.

**C.** các cặp gen đồng hợp trội tăng, các cặp gen dị hợp giảm.

**D.** các gen dị hợp giảm dần qua các thế hệ.

**Câu 8:** Dựa vào đặc trưng cơ bản của quần thể người, cấu trúc tuổi ở quần thể người được chia thành các nhóm nào?

**A.** Tuổi trước sinh sản chưa lao động, tuổi sinh sản, lao động và tuổi thôi lao động

**B.** Tuổi sơ sinh, tuổi vị thành niên, tuổi thành niên, tuổi già

**C.** Tuổi trẻ, tuổi già

**D.** tuổi lao động, tuổi thôi lao động

**Câu 9:** Quá trình quang hợp của cây chỉ có thể diễn ra bình thường ở nhiệt độ môi trường nào?

**A.** 0°C - 40°C

**B.** 10°C - 40°C

**C.** 20°C - 30°C

**D.** 25°C - 35°C.

**Câu 10:** Trong các quan hệ dưới đây quan hệ nào không thuộc quan hệ đối địch khác loài?

1. Kí sinh vật chủ

2. Sinh vật ăn sinh vật khác

3. ức chế cảm nhiễm

4. Cạnh tranh giữa cây trồng với cỏ dại

5. Hội sinh giữa cá ép với đò mồi

6. Địa y.



Phương án đúng là:

A. 3, 5, 6

B. 5, 6.

C. 4, 5, 6

D. 1, 2, 3.

**Câu 11:** Điều nào sau đây sai khi nói về mối quan hệ cạnh tranh?

A. Trong quan hệ cạnh tranh, các loài sinh vật đều bị ảnh hưởng bất lợi, trong đó có loài yếu thế, có loài thắng thế.

B. Cạnh tranh là động lực thúc đẩy các loài tồn tại trong thiên nhiên một cách ổn định.

C. Chỉ những cá thể khác loài mới có cạnh tranh gay gắt với nhau còn những cá thể cùng loài sẽ rất ít hoặc không cạnh tranh nhau.

D. Trong quần xã các loài có cùng nguồn thức ăn, chỗ ở, thường có quan hệ cạnh tranh với nhau.

**Câu 12:** Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là gì?

A. Tác động sinh thái.

B. Khả năng của cơ thể.

C. Giới hạn sinh thái

D. Sức bền của cơ thể

**Câu 13:** Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con / ha

- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ ha

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.

B. Dạng phát triển.

C. Dạng giảm sút

D. Dạng ổn định.

**Câu 14:** Xác định một quần xã ổn định, ta căn cứ vào:

A. Độ đa dạng

B. Tỷ lệ sinh tử

C. Thời gian tồn tại

D. Phạm vi phân bố

**Câu 15:** Con hổ và con thỏ trong rừng có thể có mối quan hệ trực tiếp nào sau đây:

A. Cạnh tranh về thức ăn và nơi ở.

B. Cộng sinh.

C. Vật ăn thịt và con mồi.

D. Kí sinh.

**Câu 16:** Lưới thức ăn là :

A. Gồm một chuỗi thức ăn

- B. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau
- C. Gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung
- D. Gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên

**Câu 17:** Đặc điểm cấu tạo của động vật vùng lạnh có ý nghĩa giúp chúng giữ nhiệt cho cơ thể chống rét là:

- A. Có chi dài hơn
- B. Cơ thể có lông dày và dài hơn (ở thú có lông).
- C. Chân có móng rộng
- D. Đệm thịt dưới chân dày.

**Câu 18:** Cơ sở khoa học (di truyền) của hiện tượng ưu thế lai là gì?

- A. Sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai  $F_1$
- B. Là phép lai giữa 2 dòng thoái hoá để khôi phục các tính trạng tốt vốn có.
- C. Là phép lai các kiểu gen dị hợp với nhau.
- D. Là phép lai tập trung được nhiều gen trội có lợi dùng để làm giống.

**Câu 19:** Trong quan hệ đối địch giữa các loài sinh vật

- A. Không loài nào có lợi
- B. không loài nào bị hại
- C. có ít nhất 1 loài bị hại
- D. cả hai loài đều bị hại

**Câu 20:** Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ?

- A. Ký sinh.
- B. Cạnh tranh.
- C. Hội sinh.
- D. Cộng sinh.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM**

<b>1. D</b>	<b>2. B</b>	<b>3. A</b>	<b>4. A</b>	<b>5. C</b>
<b>6. C</b>	<b>7. B</b>	<b>8. A</b>	<b>9. C</b>	<b>10. B</b>
<b>11. C</b>	<b>12. C</b>	<b>13. B</b>	<b>14. A</b>	<b>15. C</b>
<b>16. C</b>	<b>17. B</b>	<b>18. A</b>	<b>19. C</b>	<b>20. C</b>

**Câu 1 (NB):**

Đặc trưng mật độ là quan trọng nhất, vì mật độ ảnh hưởng tới mức độ sử dụng nguồn sống, khả năng sinh sản, tử vong của quần thể..

**Chọn D****Câu 2 (TH):**

Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi F1 có nhiều cặp gen dị hợp nhất → P phải thuần chủng khác nhau về nhiều cặp gen.

Phép lai tạo ưu thế lai cao nhất là: B : AA $bb$ DD × aaBB $dd$

**Chọn B****Câu 3 (NB):**

Cây ưa sáng thường sống nơi quang đăng.

**Chọn A****Câu 4 (NB):**

Biểu hiện của thoái hoá giống là con lai có sức sống, năng suất kém dần.

**Chọn A****Câu 5 (TH):**

Nhận định đúng là C, vì giới hạn chịu nhiệt của cá chép rộng hơn cá rô phi

**Chọn C****Câu 6 (TH):**

Chuỗi thức ăn được hình thành từ Trăn, cỏ, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn là: Cỏ → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn

**Chọn C**

**Câu 7 (TH):**

Tự thụ phấn và giao phối gần dẫn tới thoái hoá giống vì tạo ra các cặp gen đồng hợp lặn gây hại

**Chọn B**

**Câu 8 (TH):**

Cấu trúc tuổi ở quần thể người được chia thành các nhóm tuổi trước sinh sản chưa lao động, tuổi sinh sản, lao động và tuổi thôi lao động

**Chọn A**

**Câu 9 (NB):**

Quá trình quang hợp của cây chỉ có thể diễn ra bình thường ở  $20^{\circ}\text{C}$ -  $30^{\circ}\text{C}$

**Chọn C**

**Câu 10 (TH):**

5,6 thuộc nhóm hỗ trợ khác loài

**Chọn B**

**Câu 11 (NB):**

Phát biểu sai là: C, giữa các cá thể cùng loài cũng có sự cạnh tranh về chỗ ở, thức ăn, bạn tình....

**Chọn C**

**Câu 12 (TH):**

Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là: Giới hạn sinh thái.

**Chọn C**

**Câu 13 (NB):**

Ta thấy tỷ lệ trước sinh sản > đang sinh sản > sau sinh sản → tháp tuổi ở dạng phát triển

**Chọn B**

**Câu 14 (NB):**

Một quần xã ổn định sẽ có độ đa dạng cao.

**Chọn A**

**Câu 15 (NB):**

Con hổ và con thỏ trong rừng có mối quan hệ vật ăn thịt và con mồi

**Chọn C**

**Câu 16 (NB):**

Lưới thức ăn là tập hợp các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung

**Chọn C**

**Câu 17 (TH):**

Các động vật ở vùng lạnh có lông dày và dài giúp giữ ấm cơ thể.

**Chọn B**

**Câu 18 (NB):**

Cơ sở khoa học (di truyền) của hiện tượng ưu thế lai là sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai  $F_1$

**Chọn A**

**Câu 19 (TH):**

Trong quan hệ đối địch giữa các loài sinh vật có ít nhất 1 loài bị hại

Cạnh tranh: - -

Ức chế cảm nhiễm: 0 -

Kí sinh, sinh vật ăn sinh vật: + -

**Chọn C**

**Câu 20 (TH):**

Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ hội sinh.

VD: cây phong lan với cây gỗ.

**Chọn C**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 4****MÔN: SINH HỌC – LỚP 9****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

**Câu 1:** Khi chuyển sinh vật ra khỏi nơi sống quen thuộc thì khả năng sống của sinh vật sẽ như thế nào ?

- A. Khả năng sống của sinh vật giảm
- B. Nhiều khi sinh vật không thể sống được
- C. Sinh vật có thể sống ở nơi mới
- D. Khả năng sống của sinh vật giảm, nhiều khi không thể sống được

**Câu 2:** Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào là quan hệ cộng sinh?

- A. Ấu trùng trai bám trên da cá
- B. Vi khuẩn trong nốt sần cây họ đậu
- C. Địa y bám trên cành cây
- D. Cây Tầm gửi sống trên cây hồng

**Câu 3:** Sinh vật ăn thịt là:

- A. Con bò
- B. Con cừu
- C. Con thỏ
- D. Cây nắp ấm

**Câu 4:** Trong chăn nuôi người ta thường đem lợn i Mông Cái lai với lợn Đại Bạch để tạo ra thế hệ con tăng trọng nhanh, tỉ lệ thịt nạc cao. Phép lai trên được gọi là

- A. tạo ưu thế lai ở vật nuôi
- B. lai khác thứ
- C. lai khác dòng
- D. lai kinh tế

**Câu 5:** Câu nào sai trong các câu sau?

- A. khi gió bão, thực vật sống thành nhóm có tác dụng giảm bớt sức thổi của gió và cây không bị đổ

**B.** trong tự nhiên, động vật sống thành bầy đàn có tác dụng tìm kiếm thức ăn tốt hơn chống lại kẻ thù tốt hơn

**C.** gặp điều kiện bất lợi, hiện tượng cá thể tách khỏi nhóm làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn trong vùng

**D.** trong tự nhiên các sinh vật sống không phụ thuộc vào nhau

**Câu 6:** Nhóm nhân tố nào dưới đây đều thuộc nhóm nhân tố hữu sinh?

**A.** Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm

**B.** Con người và các sinh vật khác

**C.** Khí hậu, nước, đất

**D.** Các sinh vật khác và ánh sáng

**Câu 7:** Điều nào sau đây sai khi nói đến quan hệ kí sinh?

**A.** Sinh vật kí sinh không giết chết ngay sinh vật chủ mà chỉ làm yếu dần

**B.** Một số trường hợp đặc biệt, vật kí sinh sống tự do mà không sống bám vào cơ thể vật chủ.

**C.** Có hai trường hợp kí sinh gồm kí sinh hoàn toàn và bán kí sinh.

**D.** Loài sống nhờ gọi là vật kí sinh, loài kia là sinh vật chủ.

**Câu 8:** Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn hoàn chỉnh ?

**A.** Động vật ăn thịt

**B.** Động vật ăn thực vật

**C.** Vi sinh vật phân giải

**D.** Thực vật

**Câu 9:** Các phương pháp tạo ưu thế lai ở vật nuôi là:

**A.** Lai khác dòng

**B.** Lai khác thứ

**C.** Lai kinh tế

**D.** Cả A, B và C

**Câu 10:** Tầng Cutin dày trên bề mặt lá của các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới có tác dụng gì?

**A.** Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.

**B.** Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

**C.** Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ lá cây.

**D.** Tăng sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

**Câu 11:** Hiện tượng cây đậu trồng trong chậu đặt bên cạnh của sổ có xu hướng vươn cong thân ra phía bên ngoài là do tác động của nhân tố nào?

**A.** Ánh sáng

**B.** Nhiệt độ

**C.** Độ ẩm

**D.** không khí

**Câu 12:** Đặc trưng kinh tế - xã hội chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là vì những lí do nào sau đây ?

- A. Con người có tư duy
- B. Con người có lao động có mục đích
- C. Con người có khả năng cải tạo thiên nhiên
- D. Cả A, B và C

**Câu 13:** Ở động vật biến nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào?

- A. Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- B. Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- C. Nhiệt độ cơ thể thay đổi không theo sự tăng hay giảm nhiệt độ môi trường.
- D. Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

**Câu 14:** Sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái là giao phối?

- A. phân tích
- B. phân tính
- C. gần
- D. xa

**Câu 15:** Động vật ăn thịt con mồi, động vật ăn thực vật và thực vật bắt sâu bọ thuộc quan hệ khác loài nào sau đây?

- A. Cộng sinh.
- B. Sinh vật ăn sinh vật khác.
- C. Cạnh tranh
- D. Kí sinh.

**Câu 16:** Trong các ví dụ sau ví dụ nào là quần thể sinh vật.

- A. các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
- B. tập hợp các cá thể rắn hổ mang, cú mèo và lợn rừng sống trong một rừng mưa nhiệt đới.
- C. tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi sống trong một ao.
- D. tác cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.

**Câu 17:** Biểu hiện quan hệ sinh thái nào sau đây là quan hệ hội sinh?

- A. Vi khuẩn sống trong nốt sần của cây họ đậu.
- B. Sáo ăn ve, bét dưới lớp lông của trâu, bò.
- C. Cá ép Sống bám vào cá mập, cá voi để được mang đi kiếm mồi và hô hấp thuận lợi.
- D. Dây tơ hồng sống bám trên các cây chu và hút chất hữu cơ của cây chủ

**Câu 18:** Nguyên nhân của hiện tượng thoái hoá giống là

- A. giao phân xảy ra ở thực vật.
- B. giao phối ngẫu nhiên xảy ra ở động vật.



C. tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối cận huyết ở động vật.

D. lai giữa các dòng thuần chủng khác nhau.

**Câu 19:** Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã thể hiện ở:

- A. Độ đa dạng                      B. Độ nhiều                      C. Độ thường gặp                      D. CẢ A, B và C

**Câu 20:** Tháp tuổi không có dạng nào sau đây?

- A. Dạng phát triển                      B. Dạng ổn định                      C. Dạng giảm sút                      D. Dạng cân bằng

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM**

<b>1. D</b>	<b>2. B</b>	<b>3. D</b>	<b>4. D</b>	<b>5. D</b>
<b>6. B</b>	<b>7. B</b>	<b>8. C</b>	<b>9. C</b>	<b>10. B</b>
<b>11. A</b>	<b>12. D</b>	<b>13. B</b>	<b>14. C</b>	<b>15. B</b>
<b>16. A</b>	<b>17. C</b>	<b>18. C</b>	<b>19. D</b>	<b>20. D</b>

**Câu 1 (TH):**

Khi chuyển sinh vật ra khỏi nơi sống quen thuộc thì khả năng sống của sinh vật giảm, nhiều khi không thể sống được

**Chọn D**

**Câu 2 (TH):**

Quan hệ cộng sinh là quan hệ chặt chẽ giữa 2 loài, trong đó cả 2 loài cùng có lợi.

A,D : kí sinh

C: hội sinh

**Chọn B**

**Câu 3 (NB):**

Cây nắp ấm là sinh vật ăn thịt

**Chọn D**

**Câu 4 (NB):**

Đây là phép lai kinh tế

**Chọn D**

**Câu 5 (TH):**

Phát biểu sai là D

Trong tự nhiên các sinh vật có tác động qua lại với nhau

**Chọn D**

**Câu 6 (TH):**

Con người và các sinh vật khác là các yếu tố hữu sinh.

Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, khí hậu, thổ nhưỡng... là các yếu tố vô sinh.

**Chọn B**

**Câu 7 (TH):**

Phát biểu sai là B, vật ký sinh sống nhờ trên cơ thể vật chủ và lấy các chất dinh dưỡng của vật chủ

**Chọn B**

**Câu 8 (NB):**

Vi sinh vật phân giải sẽ là sinh vật cuối cùng trong chuỗi thức ăn.

**Chọn C**

**Câu 9 (TH):**

Các phương pháp tạo ưu thế lai ở vật nuôi là: lai kinh tế.

**Chọn C**

**Câu 10 (TH):**

Tầng Cutin dày trên bề mặt lá của các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới có tác dụng hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

**Chọn B**

**Câu 11 (TH):**

Hiện tượng cây đậu trồng trong chậu đặt bên cạnh cửa sổ có xu hướng vươn cong thân ra phía bên ngoài là do tác động của nhân tố ánh sáng, ngọn cây sẽ mọc về phía có ánh sáng.

**Chọn A**

**Câu 12 (NB):**

Đặc trưng kinh tế - xã hội chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là vì:

- +Con người có tư duy
- +Con người có lao động có mục đích
- +Con người có khả năng cải tạo thiên nhiên

**Chọn D**

**Câu 13 (NB):**

Sinh vật biến nhiệt có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường

**Chọn B**

**Câu 14 (NB):**

Đây là giao phối gần xảy ra ở các sinh vật gần gũi về mặt di truyền

**Chọn C**

**Câu 15 (NB):**

Động vật ăn thịt con mồi, động vật ăn thực vật và thực vật bắt sâu bọ thuộc quan hệ sinh vật ăn sinh vật

**Chọn B****Câu 16 (NB):**

Trong sinh học, một quần thể là tập hợp các cá thể sinh vật cùng một loài, cùng sống trong một không gian xác định, vào thời điểm nhất định, có lịch sử phát triển chung và cách ly với quần thể cùng loài khác.

VD là quần thể là: các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa

**Chọn A****Câu 17 (TH):**

VD về mối quan hệ hội sinh là: Cá ép Sống bám vào cá mập, cá voi để được mang đi kiếm mồi và hô hấp thuận lợi, cá ép sẽ có lợi còn cá mập, cá voi không có lợi cũng không có hại

A: Cộng sinh

B: Hợp tác

D: ký sinh

**Chọn C****Câu 18 (TH):**

Nguyên nhân của hiện tượng thoái hoá giống là tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối cận huyết ở động vật

**Chọn C****Câu 19 (NB):**

Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã thể hiện ở cả ba chỉ số: Độ đa dạng, độ nhiều và độ thường gặp.

**Chọn D****Câu 20 (NB):**

Có 3 dạng tháp tuổi là phát triển, ổn định, giảm sút, không có dạng cân bằng

**Chọn D**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 5****MÔN: SINH HỌC – LỚP 9****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

**Câu 1:** Khi chuyển sinh vật ra khỏi nơi sống quen thuộc thì khả năng sống của sinh vật sẽ

**Câu 1:** Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái

- A. vô sinh                      B. hữu sinh                      C. hữu cơ                      D. vô cơ.

**Câu 2:** Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác trong quần xã được gọi là

- A. loài đặc trưng                      B. loài phổ biến  
C. loài ưu thế                      D. loài quý hiếm.

**Câu 3:** Ở thực vật muốn duy trì ưu thế lai, con người đã sử dụng biện pháp nào?

- A. Lai ngược giữa  $F_1$  với dạng làm bố mẹ  
B. Cho  $F_1$  lai phân tích  
C. Cho  $F_1$  sinh sản sinh dưỡng  
D. Cả A và C

**Câu 4:** Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng rẽ?

- A. Làm tăng thêm sức thổi của gió.  
B. Làm tăng thêm sự xói mòn của đất.  
C. Làm cho tốc độ gió thổi dừng lại, cây không bị đổ.  
D. Giảm bớt sức thổi của gió, hạn chế sự đổ của cây.

**Câu 5:** Phát biểu đúng về quần thể người là

- A. quần thể người khác so với quần thể sinh vật khác về tỉ lệ giới tính  
B. quần thể người khác so với quần thể sinh vật khác về đặc trưng kinh tế - xã hội.

**C.** quần thể người không có các dạng tháp tuổi là dạng phát triển, dạng ổn định và dạng giảm sút.

**D.** quần thể người chỉ có nhóm tuổi trước sinh sản và nhóm tuổi sinh sản.

**Câu 6:** Cây tầm gửi sống kí sinh trên thân cây chủ, đồng thời có khả năng quang hợp tổng hợp được chất hữu cơ. Quan hệ sinh thái trên đây được gọi là:

**A.** Hợp tác.

**B.** Kí sinh hoàn toàn

**C.** Hội sinh

**D.** Bán kí sinh.

**Câu 7:** Cá rô phi Việt Nam chịu lạnh đến  $5,6^{\circ}\text{C}$  dưới nhiệt độ này cá chết, chịu nóng đến  $42^{\circ}\text{C}$ , trên nhiệt độ này cá chết, các chức năng sống được biểu hiện tốt nhất từ  $20 - 35^{\circ}\text{C}$  Khoảng nhiệt độ  $20 - 35^{\circ}\text{C}$  được gọi là

**A.** Khoảng thuận lợi

**B.** Khoảng gây chết trên

**C.** Khoảng gây chết dưới

**D.** Giới hạn chịu đựng

**Câu 8:** Hiện tượng giao phối gần ở chim bồ câu không gây ra hiện tượng thoái hóa, vì:

**A.** Tạo ra các cặp gen dị hợp

**B.** Tạo ra các cặp gen lặn đồng hợp gây hại

**C.** Chúng đang mang những cặp gen đồng hợp không gây hại

**D.** Cả 3 ý trên

**Câu 9:** Hiện tượng ăn thịt đồng loại là mối quan hệ gì?

**A.** Cạnh tranh cùng loài

**B.** Vật ăn thịt - con mồi

**C.** ký sinh - vật chủ

**D.** cạnh tranh khác loài

**Câu 10:** Trong các nhóm thực vật sau, nhóm nào gồm toàn cây ưa ẩm ?

**A.** Cây xương rồng, cây thông, cây xoài, cây cam.

**B.** Cây cói, cây thài lài, cây rau muống.

**C.** Cây phi lao, cây cói, cây xoài, cây thài lài.

**D.** Cây bạch đàn, cây thài lài, cây cói, cây rau muống.

**Câu 11:** Trong chuỗi thức ăn sau:

Cây cỏ  $\rightarrow$  Bọ rùa  $\rightarrow$  Éch  $\rightarrow$  Rắn  $\rightarrow$  Vi sinh vật

Thì rắn là :

**A.** Sinh vật sản xuất

**B.** Sinh vật tiêu thụ cấp 1

**C.** Sinh vật tiêu thụ cấp 2

**D.** Sinh vật tiêu thụ cấp 3

**Câu 12:** Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi:

- A. nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi.
- B. dịch bệnh tràn lan.
- C. xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống.
- D. xảy ra cạnh tranh gay gắt trong quần thể.

**Câu 13:** Hiện tượng giao phối gần không dẫn đến kết quả nào dưới đây

- A. tạo ra dòng thuần
- B. tỉ lệ gen đồng hợp giảm , dị hợp tăng
- C. Hiện tượng thoái hoá
- D. Các gen lặn đột biến có hại ở trạng thái đồng hợp

**Câu 14:** Quan hệ sinh là trường hợp nào sau đây?

- A. Hai loài sống chung, đôi bên cùng có lợi, nhưng không nhất thiết phải xảy ra.
- B. Hai loài sống chung, đôi bên cùng có lợi và bắt buộc phải xảy ra
- C. Hai loài sống chung một bên có lợi, một bên có hại.
- D. Hai loài sống chung, trong đó chỉ có một loài có lợi, loài kia không có lợi cũng không có hại.

**Câu 15:** Địa y sống bám trên cành cây. Giữa địa y và cây có mối quan hệ

- A. hội sinh.
- B. cộng sinh
- C. kí sinh
- D. nửa kí sinh.

**Câu 16:** Nhóm cây nào sau đây đều thuộc nhóm cây ưa sáng?

- A. Bạch đàn, lúa, lá lốt
- B. Trầu không, ngô, lạc
- C. Ót, phượng, hồ tiêu
- D. Tre, dừa, thông

**Câu 17:** Với các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới, chồi cây có các vảy mỏng bao bọc, thân và rễ cây có các lớp bần dày. Những đặc điểm này có tác dụng gì?

- A. Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí cao.
- B. Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ cây.
- C. Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.
- D. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh.

**Câu 18:** Chuỗi thức ăn hoàn chỉnh gồm:

- A. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.
- B. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân hủy, sinh vật tiêu thụ.
- C. Sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân hủy.
- D. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

**Câu 19:** Khi nào số lượng cá thể trong quần thể tăng cao?

- A. Dịch bệnh tràn lan
- B. Xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống
- C. Nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi
- D. Xảy ra cạnh tranh gay gắt trong quần thể

**Câu 20:** Ưu thế lai cao nhất biểu hiện ở kiểu gen

- A. AaBbdd.
- B. aaBBDD
- C. AaBbDd.
- D. aabbdd.

----- Hết -----



**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

<b>1. A</b>	<b>2. A</b>	<b>3. C</b>	<b>4. D</b>	<b>5. B</b>
<b>6. D</b>	<b>7. A</b>	<b>8. D</b>	<b>9. A</b>	<b>10. B</b>
<b>11. D</b>	<b>12. A</b>	<b>13. B</b>	<b>14. D</b>	<b>15. A</b>
<b>16. D</b>	<b>17. B</b>	<b>18. B</b>	<b>19. C</b>	<b>20. C</b>

**Câu 1 (NB):**

Ánh sáng là nhân tố sinh thái vô sinh

**Chọn A**

**Câu 2 (NB):**

Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác trong quần xã được gọi là loài đặc trưng

**Chọn A**

**Câu 3 (NB):**

Ở thực vật, muốn duy trì ưu thế lai người ta cho sinh sản sinh dưỡng sẽ giữ được kiểu gen có ưu thế lai cao

**Chọn C.**

**Câu 4 (NB):**

Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm giảm bớt sức thổi của gió, hạn chế sự đổ của cây

**Chọn D**

**Câu 5 (TH):**

Phát biểu đúng về quần thể người là quần thể người khác so với quần thể sinh vật khác về đặc trưng kinh tế - xã hội

**Chọn B**

**Câu 6 (TH):**

Đây là hình thức nửa ký sinh

**Chọn D**

**Câu 7 (NB):**

Khoảng nhiệt độ 20 – 35°C được gọi là khoảng thuận lợi bởi vì trong khoảng đó cá rô phi phát triển tốt nhất

**Chọn A****Câu 8 (TH):**

Hiện tượng giao phối gần ở chim bồ câu không gây ra hiện tượng thoái hóa, vì:

- + Tạo ra các cặp gen dị hợp
- + Tạo ra các cặp gen lặn đồng hợp gây hại
- + Chúng đang mang những cặp gen đồng hợp không gây hại

**Chọn D****Câu 9 (NB):**

đây là mối quan hệ cạnh tranh cùng loài xảy ra khi nguồn sống không đủ cung cấp cho tất cả các cá thể

**Chọn A****Câu 10 (NB):**

Các cây ưa ẩm là: Cây cói, cây thài lài, cây rau muống.

**Chọn B****Câu 11 (TH):**

Cây cỏ	Bọ rùa	Ếch	Rắn	Vi sinh vật
SVSX	SVTT1	SVTT2	SVTT3	SV phân giải

Rắn là sinh vật tiêu thụ cấp 3

**Chọn D****Câu 12 (TH):**

Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi: nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi

Các trường hợp khác thì số lượng cá thể đều giảm.

**Chọn A****Câu 13 (NB):**

Giao phối gần sẽ làm tăng tỷ lệ đồng hợp giảm tỷ lệ dị hợp

**Chọn B****Câu 14 (NB):**

Quan hệ hội sinh: Hai loài sống chung, trong đó chỉ có một loài có lợi, loài kia không có lợi cũng không có hại

**Chọn D**

**Câu 15 (NB):**

Giữa địa y và cây có mối quan hệ hội sinh vì địa y được lợi còn cành cây không có hại cũng không có lợi

**Chọn A**

**Câu 16 (TH):**

Những cây ưa sáng là tre, dừa, thông.

**Chọn D**

**Câu 17 (NB):**

Với các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới, chồi cây có các vảy mỏng bao bọc, thân và rễ cây có các lớp bần dày. Những đặc điểm này có tác dụng tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ cây

**Chọn B**

**Câu 18 (TH):**

Chuỗi thức ăn hoàn chỉnh gồm: Sinh vật sản xuất, sinh vật phân hủy, sinh vật tiêu thụ

**Chọn B**

**Câu 19 (NB):**

Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nguồn thức ăn dồi dào, điều kiện sống thuận lợi

**Chọn C**

**Câu 20 (NB):**

Ưu thế lai cao nhất biểu hiện ở kiểu gen AaBbDd vì tất cả các cặp gen đều dị hợp

**Chọn C**